

1129 Series — BÁNH XE Y TẾ

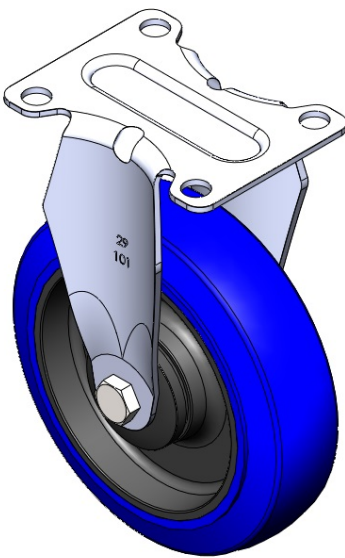
Bánh xe đàn hồi toàn phần đường kính bánh xe x chiều rộng bánh xe 125 x 36mm

EAN  
TW-4112905001018

Bánh xe cố định với phần đế chân và lỗ dụng cụ được đúc liền khối. Hoàn thiện mạ kẽm, lắp đế. Lõi bánh xe bằng polypropylen chống va đập với gai lốp bằng nhựa nhiệt dẻo đàn hồi (TPR). Màu đen-xanh. Vòng bi bánh xe: vòng bi bi chính xác.

Bề mặt bánh xe: Cao su nhiệt dẻo đàn hồi (TPR)  
Lõi bánh xe: nhựa polypropylene chống va đập chất lượng cao

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.



Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

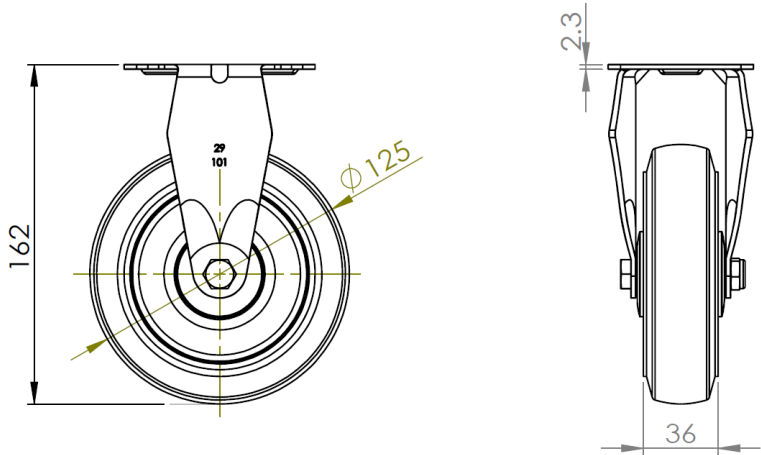
Quy cách chi tiết sản phẩm

|                                                                           |                             |
|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| <input checked="" type="radio"/> đơn vị mét <input type="radio"/> đế quốc |                             |
| Đường kính bánh xe                                                        | 125mm                       |
| Chiều rộng bánh xe                                                        | 36mm                        |
| vòng bi bánh xe                                                           | Bánh xe trang bị vòng bi bi |
| Quy cách tấm lắp                                                          | 92 x 70mm                   |
| khoảng cách các lỗ trên tấm nền                                           | 72 x 53mm                   |
| Khoảng cách các lỗ lắp                                                    | 10mm                        |
| Tổng chiều cao                                                            | 162mm                       |
| Độ cứng                                                                   | 72±5° Shore A               |
| Tải trọng (động)                                                          | 180kgs                      |
| Tải trọng (tĩnh)                                                          | 270kgs                      |
| Nhiệt độ                                                                  | -20°C to +60°C              |
| Càng bánh xe                                                              | Cố định                     |
| Thép không gỉ                                                             | N/A                         |
| Dẫn điện                                                                  | N/A                         |
| Chống tĩnh điện                                                           | N/A                         |
| Trọng lượng bánh xe đầy                                                   | 0.50kgs                     |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm                                                    | ISO22883                    |

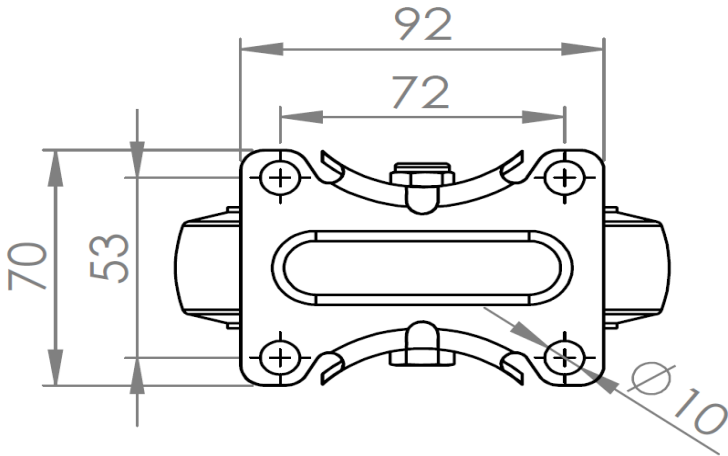
Tổng quan ưu điểm

|                      |           |
|----------------------|-----------|
| Độ di chuyển mượt mà | ● ● ● ● ● |
| Chế độ im lặng       | ● ● ● ● ● |
| Bảo vệ mặt sàn       | ● ● ● ● ● |

Bản vẽ 2D kích thước bánh xe đầy



Bản vẽ 2D kích thước tấm lắp



\* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét